

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 12-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/ Ông Võ Kế An

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh TG tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Phạm Trung T – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 21/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Phước V**, sinh ngày 10/12/1996 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 329C, tổ 17, kp2, Nguyễn Minh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước G và bà Huỳnh Thị Bích T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/12/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 3330/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục tại cơ sở giáo dục Bến Giá, tại xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà V về hành vi “Đánh người gây mất trật tự công cộng” thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 20/4/2015; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 20/01/2021 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Trương Thành T**, sinh ngày 17/12/2000 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Hiệp Nhơn, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết T; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 10/8/2019 Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức, huyện Cai

Lập quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 10/11/2019; nhân thân: Ngày 04/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt, tạm giữ: Từ ngày 26/12/2020, tạm giam: Từ ngày 04/01/2021 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: **Nguyễn Hồng T (Ứng A)**, sinh ngày 15/7/1996 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: 319A, tổ 17, kp2, Nguyễn Minh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H (đã chết) và bà Lê Minh Kim H; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt, tạm giữ: không. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4/ Họ và tên: **Lê Hồng T**, sinh ngày 27/6/2000 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Hiệp Ngãi, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Trần Thị Ngọc B; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 27/12/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành T:* Ông **Hoàng H**, Luật sư Văn phòng luật sư Quang Cảnh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng T:* Ông **Bùi Quang C**, Luật sư Văn phòng luật sư Quang Cảnh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T:* Ông **Lê Văn L**, Luật sư của Chi nhánh Công ty luật Sài Gòn Mê Kông tại thành phố Tân An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh **Ngô Trọng N**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh A, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Chánh, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

2/ Chị **Nguyễn Thị Ánh M**, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh A, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

3/ Anh **Văn Công Nhựt A**, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Hòa A, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.

- 4/ Bà **Lê Minh Kim H**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)
Địa chỉ: vấp An Thạnh, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh T G.
- 5/ Anh **Lê Quang T**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Bình Thạnh, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.
- 6/ Anh **Lê Minh K**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Bình Thạnh, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.
- 7/ Chị **Lê Thị Nhã T**, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Hòa Nhơn, xã LK, thị xã CL, tỉnh TG.
- 8/ Anh **Dương Quang Duy**, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 4, thị xã CL, tỉnh TG.
- 9/ Anh **Lê Hiếu Kiên**, sinh năm 2000. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Bình Ninh, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.
- 10/ Bà **Huỳnh Thị Bích T**, sinh năm 1975. (Có mặt)
Địa chỉ: số 329, tổ 17, Khu phố 2, Nguyễn Minh Q.
- 11/ Ông **Huỳnh Hữu H**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 8, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.
- 12/ Anh **Nguyễn Văn Mãi**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 8, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.
- 13/ Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 2000. (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 17, khu phố 2, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.
- 14/ Chị **Ngô Như N**, sinh năm 2001. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Hiệp Nhơn, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG.
- *Người làm chứng:*
- 1/ Anh **Trần Quốc C**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Sơn, xã Ngũ H, huyện CL, tỉnh TG.
- 2/ Anh **Võ Văn H**, sinh năm 2000. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 3, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.
- 3/ Chị **Trần Thị Hồng D**, sinh năm 2001. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 12, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.
- 4/ Anh **Phan Văn K**, sinh năm 2001. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Bình Thạnh, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.
- 5/ Anh **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 8, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.
- 6/ Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 9, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

7/ Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 19/4/2019, tại nhà anh Trần Quốc C thuộc ấp 12, xã LT, huyện CL, tỉnh TG, Huỳnh Tấn L, Lê Phước V, Trương Thành T, Nguyễn Hồng T, Lê Hồng T mặc dù không có mâu thuẫn với Ngô Trọng N nhưng đã có hành vi sử dụng dao tự chế xông vào nhà anh C gây thương tích cho anh N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%.

Vật chứng thu giữ: 01 ghế dài bằng kim loại, màu sơn trắng, cao (0,95 x 0,6)m, trên ghế để lại các dấu vết: tay vịn bên phải trầy xước kích thước (6 x 3)cm; tay vịn bên trái trầy xước kích thước (13 x 1)cm; trên lưng ghế trầy xước kích thước (37 x 1) cm; sau lưng ghế bị trầy xước kích thước (21 x 7)cm.

Đối với vật chứng của vụ án là dao tự chế các bị cáo đem theo sử dụng chém bị hại gây thương tích và súng L sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành ghi nhận các vật chứng được thu giữ tại nơi ở của Huỳnh Tấn L để tiến hành nhận dạng vật chứng, đã xác định được đặc điểm dao tự chế các bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho bị hại Ngô Trọng N.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Ngô Trọng N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Hiện, bà Huỳnh Thị Bích T (mẹ ruột bị cáo Lê Phước V) tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng; chị Ngô Như N (vợ bị cáo Trương Thành T) tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng; bà Trần Thị Ngọc B (mẹ ruột bị cáo Lê Hồng T) tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh N. Đã giao cho anh N số tiền 40.000.000 đồng; Trong thời gian chuẩn bị xét xử, anh Nguyễn Minh Q (Em ruột của bị cáo Nguyễn Hồng T) tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, các bị cáo Triệu, Tiến đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, riêng bị cáo V, T không nhận tội.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSHCL ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Phước V mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Thành T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Hồng T tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ghế dài bằng kim loại, màu sơn trắng, cao (0,95 x 0,6)m, trên ghế để lại các dấu vết: tay vịn bên phải trầy xước kích thước (6 x 3)cm; tay vịn bên trái trầy xước kích thước (13 x 1)cm; trên lưng ghế trầy xước kích thước (37 x 1) cm; sau lưng ghế bị trầy xước kích thước (21 x 7)cm.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành T phát biểu ý kiến bào chữa: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Trương Thành T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Triệu như: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình nghèo, đang có con nhỏ, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng T phát biểu ý kiến bào chữa: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Lê Hồng T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tiến như: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng T phát biểu ý kiến bào chữa: Việc truy tố bị cáo T đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” là chưa đủ căn cứ. Bởi lẽ, khi bị cáo T đi đến nhà của anh C thì bị cáo Triệu đã chém bị hại rồi và bị cáo T quay xe về chứ không trực tiếp tham gia. Mặt khác, theo quy định của pháp luật thì đồng phạm thì phải có sự thỏa thuận, bàn bạc trước, trong khi bị cáo T và nhóm của Triệu không có sự bàn bạc gì, đồng thời hung khí của vụ án cũng không thu hồi được mà chỉ dựa trên mô tả thì không có căn cứ xác định là hung khí nguy hiểm, không có đối chất giữa bị cáo với bị hại và người làm chứng nên chưa thật sự khách quan. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trương Thành T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

[2.1] Khoảng 20 giờ 25 phút 19/4/2019, nhóm của bị cáo gồm có: Huỳnh Tấn L, Lê Phước V, Nguyễn Hồng T, Lê Hồng T và bị cáo điều khiển xe mô tô đến dừng xe trước nhà anh Trần Quốc C. Cả nhóm L, V, T, Triệu, Tiến cầm dao tự chế xông vào nhà Cường để gây thương tích cho nhóm của anh Phạm Văn T. Nhóm của T thấy vậy bỏ chạy ra phía cửa sau, nhóm của L tiếp tục truy đuổi theo ra phía nhà sau. Khi đến cửa nhà sau, Nhân cầm 01 cái ghế bằng kim loại để cạnh cửa kéo phía sau nhà ngăn cản nhóm của L đang truy đuổi cho những người trong nhóm T chạy thoát ra khỏi nhà. Khi Nhân lấy hai tay cầm ghế đưa lên cao, về phía trước để ngăn cản nhóm của L thì Triệu cầm dao tự chế chém nhiều cái vào phía Nhân gây thương tích, làm ghế rớt xuống nền nhà. Lúc này, anh C kéo mở hé cánh cửa và truy hô, sau đó cả nhóm L bỏ đi.

[2.2] Bị cáo Lê Hồng T khai nhận rằng: Vào ngày 19/4/2019 có cùng nhóm Huỳnh Tấn L, Lê Phước V, Nguyễn Hồng T, Trương Thành T, đến nhà anh Trần Quốc C để tìm gây thương tích cho anh Phạm Văn T. Cả nhóm L, V, T, Tiến cùng xông vào nhà anh C để gây thương tích cho nhóm của T, thấy vậy nên cả nhóm của T bỏ chạy ra phía cửa sau, nhóm của L tiếp tục truy đuổi theo ra phía nhà sau, còn bị cáo Tiến đứng ở hiên nhà để cảnh giới và giúp sức nên nhóm của anh T chống trả;

[2.3] Bị cáo Lê Phước V khai rằng: Vào ngày 19/4/2019, trên đường đi từ huyện Cái Bè đến ngã tư Hưng Long thuộc huyện Cai Lậy có gặp nhóm Huỳnh Tấn L, khi nghe L nói đi kêu mấy đứa em đi đánh lộn về nên đi theo đến trước cổng nhà của anh Trần Quốc C, sau đó bỏ về chứ không chém ai;

[2.4] Bị cáo Nguyễn Hồng T khai rằng: Vào ngày 19/4/2019, Huỳnh Tấn L có điện thoại nhờ mua phụ kiện xe ô tô nên bị cáo đi từ huyện Cái Bè đến huyện Cai Lậy gặp L, khi đến trước cổng nhà của anh Trần Quốc C thì bỏ về chứ không chém ai.

Xét thấy, tuy các bị cáo Lê Phước V, Nguyễn Hồng T không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ và kết quả điều tra và lời khai của các bị cáo Trương

Thành T, Lê Hồng T tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định các bị cáo V, T đồng phạm trong vụ án. Bởi lẽ, các bị cáo Triệu, Tiến khai lúc gây thương tích cho anh N thì V, T cùng có mặt tại hiện trường và trực tiếp tham gia, qua nhận dạng thì bị hại và các nhân chứng đều xác định các bị cáo V, T cùng có mặt tại vị trí gây thương tích cho anh N; Đồng thời, qua trích xuất camera tại hiện trường và lời khai nhận dạng của những người đã xem qua clip camera đều xác định các bị cáo V, T có cùng tham gia gây thương tích cho anh N; Mặt khác, theo T liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2019, nhóm Huỳnh Tấn L, Lê Phước V, Nguyễn Hồng T, Trương Thành T, Lê Hồng T đem theo dao tự chế, điều khiển xe mô tô hướng từ ngã tư Hưng Long đi thị xã Cai Lậy tìm Phạm Văn T để gây thương tích. Khi cả nhóm L đến tiệm sửa xe mô tô của anh Lê Quang T thì nhìn thấy Lê Minh K là người chơi chung nhóm anh T nên cả nhóm L vào gặp Khang để hỏi tìm anh T. Tại đây, L, T, V, Tiến, Triệu cùng đi vào gặp Khang, Thịnh đang ngồi chơi cùng với Nguyễn Minh T, Lê Hiếu Kiên, Dương Quang Duy, Văn Công Nhựt A, Lê Thị Nhã T. Lúc này, Triệu cầm dao tự chế kè vào lỗ tai Khang, còn L nói Khang “mày là lính thằng T phải không”, “mày nói thằng T tao gặp nó ở đâu tao chém chết nó đó”. Khang sợ nguy hiểm nên lấy tay trái đẩy lưỡi dao ra, bị lưỡi dao cắt vào kẽ ngón I, II bàn tay trái của Khang gây thương tích. Sau khi nhóm L điều khiển xe mô tô đi, Khang lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Quốc D, Dũng đang ngồi chơi trong phòng khách nhà anh Trần Quốc C cùng với T, Cường, Ngô Trọng N, Nguyễn Hoàng T, Phan Văn K, Khang nói Dũng biết nhóm L đang tìm nhóm T để gây thương tích nhưng nhóm T không tin nên tiếp tục ngồi chơi, đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày thì nhóm của L, V, T, Tiến tìm đến nhà của anh C và gây thương tích cho anh N. Như vậy, cho thấy lời khai nại của V, T là không trung thực, mục đích nhằm để thoát tội.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/2020/TgT ngày 27/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Ngô Trọng N: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm), thương tích do vật sắc gây ra. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, tuy hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại không thu hồi được nhưng theo lời khai của bị cáo Triệu tại phiên tòa và mô tả trong quá trình điều tra thì bị cáo Triệu xác định là loại dao sắc bén, đầu nhọn nên là hung khí nguy hiểm, do vậy các bị cáo đã phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên và nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là

phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước nhưng chỉ vì nghe theo lời người khác mà các bị cáo cùng gây thương tích hết sức dã man cho bị hại, điều này cho thấy các bị cáo coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và có tính chất côn đồ, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt mỗi bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được các định như sau:

Bị cáo Trương Thành T và Lê Phước V trực tiếp chém bị hại gây thương tích; Bị cáo Lê Hồng T và Nguyễn Hồng T phạm tội với vai trò giúp sức, đồng phạm giản đơn. Do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo Triệu, V là cao hơn so với Tiến và T.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng đều có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Triệu, Tiến là thân nhân của người có công với nước, được Nhà nước trao tặng huân chương nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Ngô Trọng N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Hiện, bà Huỳnh Thị Bích T (mẹ ruột bị cáo Lê Phước V) tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng; chị Ngô Như N (vợ bị cáo Trương Thành T) tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng; bà Trần Thị Ngọc B (mẹ ruột bị cáo Lê Hồng T) tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh N. Anh N đã nhận số tiền 40.000.000 đồng; Trong thời gian chuẩn bị xét xử, anh Nguyễn Minh Q (em ruột của bị cáo Nguyễn Hồng T) tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh N xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 ghế dài bằng kim loại, màu sơn trắng, cao (0,95 x 0,6)m, trên ghế để lại các dấu vết: tay vịn bên phải trầy xước kích thước (6 x 3)cm; tay vịn bên trái trầy xước kích thước (13 x 1)cm; trên lưng ghế trầy xước kích thước (37 x 1) cm; sau lưng ghế bị trầy xước kích thước (21 x 7)cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Lê Minh K bị thương tích, do Khang không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với Huỳnh Tấn L đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ đi đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can L, khi nào bắt được L sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét ý kiến bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trương Thành T, Lê Hồng T về xem xét cho bị cáo Triệu, Tiến được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với đề nghị cho bị cáo Triệu, Tiến hưởng tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải và xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt truy tố là không phù hợp, vì tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Triệu, Tiến chưa tỏ T độ thật thà khai báo và ăn năn hối cải nên đề nghị này không được chấp nhận.

[12] Xét ý kiến bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hồng T tuyên bố bị cáo T không phạm tội "Cố ý gây thương tích" là không có căn cứ. Bởi lẽ, như đã nhận định trên có đủ căn cứ xác định bị cáo T đã phạm tội, nên đề nghị này không được chấp nhận.

[13] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy về tội danh, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đối với mức án đề nghị đối với bị cáo V là cao nên cần điều chỉnh lại mới phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Phước V, Trương Thành T, Nguyễn Hồng T, Lê Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước V 02 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành T 02 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 53/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021.

2.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Trọng N số tiền 10.000.000đ (Đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện CL, tỉnh TG).

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 ghế dài bằng kim loại, màu sơn trắng, cao (0,95 x 0,6)m, trên ghế để lại các dấu vết: tay vịn bên phải trầy xước kích thước (6 x 3)cm; tay vịn bên trái trầy xước kích thước (13 x 1)cm; trên lưng ghế trầy xước kích thước (37 x 1) cm; sau lưng ghế bị trầy xước kích thước (21 x 7)cm.

5. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ do gia đình bị cáo Nguyễn Hồng T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện CL, tỉnh TG để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị bại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng
- Lưu

Nguyễn Thành Ngoan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	--

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 05 tháng 5 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Kế An.

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với:

1. Lê Phước V, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang;
2. Trương Thành T, sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang;

3. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang;
4. Lê Hồng T, sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Phước V, Trương Thành T, Nguyễn Hồng T, Lê Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước V 02 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành T 02 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 53/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021.

2.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Trọng N số tiền 10.000.000đ (Đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện CL, tỉnh TG).

3.2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 ghế dài bằng kim loại, màu sơn trắng, cao (0,95 x 0,6)m, trên ghế để lại các dấu vết: tay vịn bên phải trầy xước kích thước (6 x 3)cm; tay vịn bên trái trầy xước kích thước (13 x 1)cm; trên lưng ghế trầy xước kích thước (37 x 1) cm; sau lưng ghế bị trầy xước kích thước (21 x 7)cm.

3.3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ do gia đình bị cáo Nguyễn Hồng T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện CL, tỉnh TG để đảm bảo thi hành án.

3.4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị bại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.
- (5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự

Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang	Nguyễn Thành Ngoan
---	--------------------

